

Dang Tay Nổi Lại Biển Xa

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Từ giã ngôi trường Cao đẳng Điện học thân yêu chiều 28 tháng Tư năm 1975, tôi mang theo nét mặt buồn bã tuyệt vọng của bạn đồng sự trong buổi họp giờ thứ 25 của hội đồng giáo sư chấm đậu, cho lên lớp, và cấp bằng cho sinh viên. Trong số bạn đó, ba người – Thành, Kim, và Đăng – học cùng khóa kỹ sư với tôi. Bốn thằng đã từng chia sẻ vui buồn của thời sinh viên sôi nổi rồi cùng tụ về trường góp phần truyền thụ kiến thức cho sinh viên đàn em. Chúng tôi là giảng nghiệm viên, cấp giáo sư thấp nhất, nhưng lòng nhiệt thành, nỗ lực học hỏi, và khả năng dịch đúng đắn danh từ kỹ thuật Pháp và Anh ngữ sang Việt ngữ để giảng dạy đã đặt chúng tôi vào hàng nhân viên giảng huấn nòng cốt của trường.

Trong buổi họp, mặt đỏ gay, Thành dạy bạn Viễn thông nói cười ngả nghiêng và than buồn ngủ. Chắc hẳn chàng đã uống cả chai bia “33” trong bữa tiệc trưa khóc cuộc ly tán gần kề. Thời đi học, đến năm đệ tứ niên mà Thành còn nguyên xi, chưa nếm qua mùi tình ái, và anh em rủ rê thế nào đi nữa, vẫn một mực lắc đầu. Chàng cao lớn *bô trai*, học khá, giỏi nghề nhiếp ảnh, và giỏi nhu đạo – lên tới đai đen. Hiền lành như con gái, chàng nói chuyện với bạn không bao giờ mày tao mà xưng hô bằng tên: Thành thế này, Thành thế nọ, hay *Ba Hoa* làm giùm Thành cái kia. Mấy thằng xấu mồm cho rằng chàng chỉ thích con trai và khi nói tên thường thòng thêm tiếng “PD.” *Pê-đê* do tiếng Pháp “pedéraste” là kẻ kê gian, tức là người tình dục đồng giới phái nam làm tình theo kiểu gà trống đập mái. Thằng Hữu, *cây* nói tục của lớp, bèn sáng tác mẩu chuyện khôi hài,

Khi đi chơi với thằng Thành, nếu lỡ làm rơi cái ví thì chịu khó vừa đi vừa đá về nhà và đóng cửa rồi mới nhặt lên. Vì khom người cúi xuống nhặt thì đặt mình vào tư thế con gà mái, rất nguy hiểm!

Tôi hay gặp Thành bàn chuyện học hành vì chàng còn là bạn đồng môn ở Đại học Khoa học Sài Gòn, hai thằng làm luận án tiến sĩ kỹ sư với lãnh vực khảo cứu liên hệ với nhau. Đầu năm 1975, hai thằng theo Minh trưởng phòng Học vụ đưa sinh viên lớp đệ tứ niên sắp ra trường đi quan sát nhà máy thủy điện Đa Nhim và đập nước Đơn Dương. Công trình điện lực lớn nhất Việt nam này nằm trên Quốc lộ 11 từ Đà Lạt đi Phan Rang và ngay dưới chân đèo Ngoạn Mục (thường gọi bằng tên tiếng Pháp Bellevue). Cuộc du khảo hàng năm đó là truyền thống của sinh viên trường Điện mà hồi đó tôi góp phần tổ chức và hình thành đầu tiên.



Trong thời gian ở Đà Lạt, đoàn du khảo được đặc biệt cho tạm trú ở Lycée Yersin, ngôi trường trung học với tòa nhà màu gạch đỏ và tháp chuông hình cây viết đứng sừng sững trên ngọn đồi nhìn xuống hồ Xuân Hương. Sau khi đi Đa Nhim, chúng tôi thăm viếng viện Đại học Đà Lạt, lò Nguyên tử Đà Lạt, và ty Điện lực Đà Lạt. Nhưng biến cố mong đợi nhất là đêm sinh hoạt giao tình với sinh viên Đà Lạt mà phần lớn là *dân kẹt tóc* từ các cư xá nữ sinh viên viện Đại học Đà Lạt. Đối với *dân húi cua* Phú Thọ thuộc hạng mọt sách và *cù lần* nhất nước, đây là cơ hội ngàn năm một thuở để tiếp xúc với nguồn *điện tích khác dấu*. Giữa sân trường, từng cặp nam nữ sinh viên xen kẽ nắm tay nhau bước quanh ánh lửa trại bập bùng để *nối vòng tay lớn*; tiếng hát thiết tha và hùng tráng vang vang trên đồi cao vắng lặng,

*Rừng núi dang tay nối lại biển xa
Ta đi vòng tay lớn mãi để nối sơn hà
Mặt đất bao la, anh em ta về
Gặp nhau mừng như bão cát quay cuồng trời rộng
Bàn tay ta nắm nối tròn một vòng Việt nam.*
(Trịnh Công Sơn – “Nối Vòng Tay Lớn”)

Trong cảnh hùng vĩ gợi cảm, với tâm hồn xao xuyến vì tình hình chính trị sôi động, con tim nam thanh nữ tú hòa hợp một cách tuyệt diệu, và kết quả là sau này tám cặp sinh viên Điện - Đà Lạt nên duyên vợ chồng. Đêm hôm đó, trong phòng ngủ trên lầu dãy lớp học hình vòng cung, Thành xúc động kể lể nỗi niềm tâm sự với tôi. Thuở sinh viên, tôi hay được bạn bè vấn kế mỗi khi gặp trúc trắc về chuyện tình ái lãng nhãng. Cái nghệ thuật *làm Bà Hạnh Thuần* của tôi là chịu khó lắng nghe, hỏi cặn kẽ những điểm khúc mắt, và theo phương pháp *gậy ông đập lưng ông*, dùng ý muốn thăm kín của chính đương sự mà chỉ nẻo. Bà Hạnh Thuần là người phụ trách mục “Gỡ Rối Tư Lòng” của tuần báo *Văn nghệ Tiền phong*, nhưng ai cũng biết hầu hết những “bà” phụ trách các mục giải đáp tâm tình trên báo là đàn ông ký tên phụ nữ.

Người yêu trong mộng của Thành học luật. Chàng mất hơn hai năm để vượt qua con đường đi vào tình yêu *có trăm lần thương có vạn lần buồn*: Ban đầu tìm cách gặp nhau nói chuyện trời trăng mây nước theo lối *tình trong như đã, mặt ngoài còn e*. Rồi thì *cầm tay cầm tiếc* lai rai và thỉnh thoảng thư từ lấm cẩm theo kiểu Kim Trọng - Thúy Kiều. Nay cục diện mùi mẫn đã có phần tiến bộ hơn: lâu lâu chờ dịp vắng người, mắt la mà lét trông trước ngó sau, Thành có thể *a-la-xô* (tiếng Pháp “à l’assaut” là nhào tới) *mi* nàng một *phát* và sướng rên cả người.

Tối hôm trước ngày theo đoàn du khảo đi Đà Lạt, Thành đến nhà nàng từ giã. Nhân bố mẹ nàng đi vắng và các em nàng ngồi cả trên gác học bài, chàng thừa cơ ôm nàng *mi* một *quả* thật dài, dài bằng con đường từ Sài Gòn ra cầu Hiền Lương bắc qua sông Bến Hải, Thành tự nhủ. Hai kẻ tay mơ trong chuyện tình tự lỉnh quính mất thăng bằng ngã xuống chiếc ghế xa-lông dài. Mỗi thắc mắc nặng trĩu trong lòng Thành là,

“*Ba Hoa* à, lúc ấy thân hình Thành đè lên người *em*. Thành chưa kịp đứng dậy thì bỗng nhiên cảm thấy bàn tay *em* nắn nắn cái ấy của Thành.”

“Thật vậy không? Hay Thành bị ấn ức sinh lý rồi tưởng tượng ra?” tôi hỏi lại, không cười.

“Không thể nhầm lẫn vì *em* làm lại lần thứ hai, rồi lần thứ ba. Thành sợ quá nhồm dậy chạy nhanh ra cửa. *Ba Hoa* nghĩ trong trường hợp như thế thì Thành phải làm sao?”

“Đúng là Thành . . . Nguyên Xi! Cô ấy sờ chim Thành thì Thành cứ việc sờ lại chim cô ấy, có đi có lại mới toại lòng nhau. Có vậy mà cũng lo lắng cho khổ đời trai trẻ!” tôi rán nín cười.

* * *

Tháng Sáu năm 1975, Kim và Đăng là sĩ quan biệt phái phải đi “học tập cải tạo” trong trại Trảng Lớn ở Tây Ninh trước là căn cứ của Sư đoàn 25 Bộ binh. Thời Việt nam Cộng hòa, giáo chức đại học được động viên tại chỗ, nghĩa là nhập ngũ vào trường Bộ binh Thủ Đức huấn luyện quân sự và khi ra trường với cấp bậc chuẩn úy, được biệt phái về trường giảng dạy. Chuẩn úy biệt phái về dạy học nhưng vẫn được Bộ Quốc phòng lưu tâm, 18 tháng sau tự động cho lên thiếu úy. Đối với nhà cầm quyền mới, chuẩn úy chưa phải là sĩ quan nên không mắc mứu, nhưng thiếu úy trở lên phải đi cải tạo *mút mùa*. Kim và Đăng đi tù sơ sơ có ba năm.

Trường Điện biến thành “khoa Điện,” mọi hoạt động đều do phòng Tổ chức gồm cán bộ từ ngoài Bắc vào điều khiển. Trưởng phòng là một chị cán bộ tên Dung, và phó phòng là một chị trẻ hơn, khi nói chuyện không phân biệt được âm *en-lờ* (“l”) và *en-nờ* (“n”) – *chị lói nhiều mà nằm không bao nhiêu*. Chị Dung lớn hơn Thành chừng vài tuổi, chưa có gia đình, và luôn luôn phô trương bằng Phó Tiến sĩ tốt nghiệp ở Nga xô của chị cho thiên hạ biết. Chị đặc biệt ưu ái Thành, anh chàng độc thân dễ tính, thích hòa đồng với người chung quanh, và không thèm bon chen kèn cựa về mấy thứ vật chất vật vãnh, dù thời bao cấp ai cũng đói mờ người.

Ở miền Bắc, chương trình trung học chỉ đến lớp 10 là hết. Hệ thống giáo dục hoàn toàn đặt trên căn bản “hồng hơn chuyên,” và học sinh và sinh viên phải học tập chính trị và tham gia công tác lao động nhiều hơn học văn hóa. “Hồng” chỉ mức thấm nhuần chủ nghĩa Cộng sản cao, và “chuyên” chỉ mức thấu hiểu chuyên môn cao. Vì vậy, kiến thức văn hóa của sinh viên tốt nghiệp đại học miền Bắc còn kém xa học sinh đậu Tú tài II miền Nam. Du học sinh gửi đi các nước Cộng sản khác làm “nghiên cứu sinh” (học cao học) phần lớn là con cháu lãnh đạo hay đảng viên có công trạng nên thiếu khả năng học vấn và chỉ học hành chiếu lệ để có bằng mang về nước. Nếu so số năm học cần thiết, phó tiến sĩ miền Bắc tương đương với cử nhân miền Nam (đòi hỏi bốn năm đại học), nhưng trình độ học thức ngang hàng với sinh viên năm thứ ba bậc cử nhân là cùng.

Ngoài số giáo sư “Ngụy” đi tù cải tạo, những người còn lại tìm cách vượt biên khi có cơ hội – *nếu cái cột đèn biết đi, nó cũng ra đi*. Một số cán bộ giảng dạy có bằng Phó Tiến sĩ được gửi từ Hà nội vào để tăng cường ban giảng huấn, nhưng hầu hết chỉ vào lớp nhai đi nhai lại bài giảng chính trị theo lệnh của “trên.” Thành bị cắt đặt dạy thêm môn Giải tích Mạch Điện, giảng khóa tôi từng phụ trách. Tôi viết một bộ sách về ngành này và cho ấn hành vào đầu năm 1975. Gần một ngàn tập sách *Giải Tích Mạch Điện* còn thơm mùi mực xếp thành chồng ngay ngắn trong văn phòng tôi, một phần bị mang ra giữa sân trường, dồn thành đống vun cao, và châm lửa đốt, và còn lại bị lén bán ve chai làm giấy gói hàng rong. Để tiêu hủy “tàn tích đồi trụy của Mỹ Ngụy”!

Thiếu sách vở tham khảo, Thành phải dùng ghi chép từ thời sinh viên học môn này và dạy theo trí nhớ. Khoảng một năm sau, một ông anh họ làm giáo sư ở Đại học Tổng hợp Hà nội vào Sài

gòn thăm gia đình Thành. Chàng thật thà than thở về tình trạng đói tài liệu giảng dạy, ông anh rất thông cảm và khi về Hà nội gửi tặng cuốn sách *Mạch Điện* tân tiến nhất của miền Bắc: Cuốn sách dịch từ nguyên tác tiếng Nga phát hành năm 1946, tức là một năm trước khi Thành ra đời. Bộ sách *Giải tích Mạch Điện* của tôi đã được viết dựa trên tài liệu khảo cứu và sách giáo khoa ấn hành ở Hoa kỳ và Pháp đầu thập niên 1970.

Thành làm như vô tư không biết đến những mời mọc, quyến rũ, và hứa hẹn của chị Dung. Cho đến bảy năm sau, chàng và gia đình nộp đơn xin đi Gia Nã Đại đoàn tụ gia đình. Chàng bị gọi lên và ra lệnh “làm đơn xin nghỉ việc.”

* * *

Năm 1989, tôi và Quỳnh Châu sang thăm Toronto, Gia Nã Đại và gặp lại Thành; người bạn cũ vẫn còn độc thân. Ngẫu nhiên, Quỳnh Châu gặp lại cô bạn học cũ ở trường Gia Long là Lãm Thúy. Nàng sang Gia Nã Đại du học, tốt nghiệp chưa kịp về nước thì miền Nam thất thủ, và vẫn độc thân. Chúng tôi giới thiệu hai kẻ đơn chiếc với nhau, đi chơi chung, và ăn Halloween với họ trong buổi tối cuối cùng ở Toronto.

Halloween, ngày 31 cuối cùng của tháng Mười, là tết nhi đồng của Bắc Mỹ. Trẻ em hóa trang đi từng nhà xin kẹo với câu nói “Trick or treat!” ý nói hãy cho tôi kẹo, nếu không tôi sẽ nghịch phá. Người lớn cũng thừa dịp tổ chức dạ hội hóa trang vui chơi hay hóa trang đi nhông nhông ngoài đường cho thiên hạ chiêm ngưỡng. Chúng tôi không hóa trang nhưng đi xem người, khách bộ hành tấp nập trên đường Yonge (đọc giống như “young”) là phố chính của Toronto. Kiểu hóa trang thịnh hành của đêm Halloween ấy là mặt nạ và y phục đen bóng in hình con dơi của *batman*, vì phim *Batman* vừa trình chiếu ngoài rạp đầu mùa hè. Khúc đường phố khoảng hai cây số lúc nhúc cả trăm “thằng bất mãn” (“bat man” bỏ dấu đọc theo tiếng Việt)!

Mặc dù xem ra trong lòng đã ưng chịu, Thành và Lãm Thúy còn giữ kẽ, đi cạnh nhau mà vẫn giữ một khoảng cách vững dạ. Tôi ra hiệu cho Quỳnh Châu, hai đứa bước lại kéo hai bàn tay của Lãm Thúy và Thành đặt vào nhau. Tôi cười khà khà,

“Phải đan vào nhau, tay trong tay như thế mới chia đúng *véc-bờ*. *Dung dăng dung dẻ, đất trẻ đi chơi, đến cổng nhà trời thì lại mi nhau.*” “Véc-bờ” (tiếng Pháp “verbe”) là động từ.

Trong bầu không khí nhộn nhịp vui tươi của đêm Halloween, bắt giác bốn người chúng tôi hừng chí nối tay nhau, vừa đi vừa nhảy cẫng trên đường phố, và cất tiếng hát to,

Rừng núi dang tay nối lại biển xa

Ta đi vòng tay lớn mãi để nối sơn hà . . .

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 3 tháng Tám, 2022